

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18/02/2025.

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Dân và bà Nguyễn Thị Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Lê Lý Minh Q, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Q kết hôn năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Q có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2023 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được với nhau, đề nghị được ly hôn anh Q.

Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là Lê Hà P, sinh ngày 22/9/2020. Hiện nay cháu P đang ở cùng chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu P, không yêu cầu anh Q đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị L, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tổng đạt họp lệ các văn bản tố tụng cho anh Q, gồm: Thông báo thụ lý vụ án,

Thông báo về phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa.... Ngày 19/12/2024, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã D, Công an xã D, Ban xóm T và gia đình anh Q (làm việc với mẹ đẻ anh Q là bà Lý Thị N) xác định hiện nay anh Q vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương, các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án đã được tổng đạt hợp lệ cho anh Q. Do anh Q không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không ghi được lời khai của anh Q và không tiến hành hòa giải được nên đưa vụ án ra xét xử công khai.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- *Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:* Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn anh Q; Giao cháu Lê Hà P, sinh ngày 22/9/2020 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Q do chị L không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại xóm T, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của chị L, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Q đến tòa án để giải quyết nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã xác minh tại UBND xã D, Công an xã D, Ban X và gia đình anh Q xác nhận các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án đã được tổng đạt hợp lệ cho anh Q, anh Q đã biết, nhưng cố tình vắng mặt tại Tòa án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Lý Minh Q đăng ký kết hôn năm 2020 tại UBND xã B, huyện V nên đây được coi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2022 chị L phát hiện anh Q có quan hệ ngoại tình, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2023, hai bên không còn quan tâm đến nhau, nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Như vậy, có thể xác định được quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh Q đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không

mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Xét, yêu cầu xin ly hôn của chị L là chính đáng, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị L và anh Q có 01 con chung tên Lê Hà P, sinh ngày 22/9/2020, hiện nay đang ở với chị L. Chị L có nguyện vọng được nuôi cháu P, không đề nghị anh Q đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của chị L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu P sống cùng chị L từ khi hai vợ chồng sống ly thân, bản thân anh Q thường xuyên vắng nhà không quan tâm đến vợ con. Để đảm bảo điều kiện sống và học tập, cần giao cháu P cho chị L nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q do chị L không yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5]. Về án phí: Trong vụ án này, chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết cho chị L được ly hôn anh Q là phù hợp.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273, 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Lê Lý Minh Q.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hà P, sinh ngày 22/9/2020 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh Q do chị L không yêu cầu. Anh Q vẫn được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0006679 ngày 10/10/2024

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- UBND xã Bình Long;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng